

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/KDTM-ST

Ngày: 21-7-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-KDTM ngày 25/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/QĐST-KDTM ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P.**

Địa chỉ: Số 41 và 45 đường L, phường B, Quận M, TP. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thương T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Lầu 2, số 41 đường L, phường B, Quận M, TP. HCM

- Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V.**

Địa chỉ: A11/25 đường N, ấp S, xã H, huyện B, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1954

Địa chỉ: A11/25 đường N, ấp S, xã H, huyện B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bên nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần P trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P với Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V (Công ty V) đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016:

- Số tiền vay: 6.900.000.000 đồng (sáu tỷ chín trăm triệu đồng).

- Mục đích vay: mua xe ô tô

- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày nhận nợ.

- Lãi suất cho vay: áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng một lần theo công thức tính lãi như sau:

Lãi suất vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2)

Trường hợp áp dụng gói ưu đãi lãi suất đối với khách hàng doanh nghiệp vay mua xe ô tô, mức lãi suất tối thiểu 8,5%/năm, từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2).

Trong đó:

- Lãi suất cơ sở (1): bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

- Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 4%/năm.

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 được ký kết giữa OCB với Công ty V.

Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 29/5/2019 là 2.553.127.947 đồng, bao gồm: nợ gốc 2.011.958.000 đồng, nợ lãi 541.169.947 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng Công ty V vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, Công ty V đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với OCB.

Ngân hàng TMCP P đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc Công ty TNHH MTV V trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 29/5/2019 là 2.553.127.947 đồng, bao gồm: nợ gốc 2.011.958.000 đồng, nợ lãi 541.169.947 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 30/5/2019 cho đến khi Công ty TNHH MTV V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

- Nếu Công ty TNHH MTV V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty

TNHH MTV V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV V cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thương T trình bày:

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 09/11/2016 OCB và Công ty V đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 04A/2016/HĐTC-BĐ ngày 09/11/2016 với tài sản thế chấp là 06 xe ô tô tài thuộc quyền sở hữu của Công ty V.

OCB đã tiến hành xử lý tài sản đảm bảo là 06 xe tải tự đổ, nhãn hiệu KAMAZ gồm các biển số 51D-05693; 51D-05630; 51D-05412; 51D-05643; 51D-05572; 51D-05798 để đưa ra bán đấu giá công khai thu hồi nợ. Toàn bộ việc xử lý, bán đấu giá tài sản đảm bảo được thông báo công khai theo quy định của pháp luật. Việc định giá tài sản, đấu giá tài sản thế chấp là do công ty độc lập thực hiện, nguyên đơn không có nghĩa vụ thông báo cho bị đơn.

Tính đến ngày 23/6/2020, OCB đã thu nợ được tổng số tiền: 5.773.442.928 đồng, trong đó nợ gốc: 4.888.042.000 đồng, nợ lãi: 885.400.928 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH MTV V trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 3.014.276.852 đồng, trong đó nợ gốc là 2.011.958.000 đồng, nợ lãi là 1.002.318.852 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/7/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Ngân hàng TMCP P rút lại yêu cầu sau:

- Nếu Công ty TNHH MTV V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV V cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH MTV V, do ông Nguyễn Ngọc Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP P thế chấp 06 xe ô tô tải để vay số tiền 6.900.000.000 đồng. Công ty đã trả cho Ngân hàng số tiền trên 2.000.000.000 đồng, sau đó thì có vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ của Ngân hàng. Ngân hàng đã tự ý xử lý tài sản thế chấp, tự ý định giá và bán tài sản thế chấp mà Công ty không hề biết. Nay Công ty không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, do Ngân hàng đã tự ý định giá, đấu giá tài sản thế chấp mà không thông báo cho Công ty biết.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH MTV V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P như sau:

- Buộc Công ty TNHH MTV V trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 3.014.276.852 đồng, trong đó nợ gốc là 2.011.958.000 đồng, nợ lãi là 1.002.318.852 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/7/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu sau:

- Nếu Công ty TNHH MTV V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV V cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP P (Ngân hàng P) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH MTV V (Công ty V), đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn - Công ty V có trụ sở tại địa bàn huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: người đại diện hợp pháp cho bị đơn - Công ty V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị đơn - Công ty V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 thì có cơ sở xác định Ngân hàng P và Công ty V có xác lập quan hệ cho vay, theo đó, Ngân hàng P cho Công ty V vay số tiền là 6.900.000.000 đồng (sáu tỷ chín trăm triệu đồng), Công ty V có nghĩa vụ trả nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 06 xe ô tô tải thuộc quyền sở hữu của Công ty V (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số

04A/2016/HĐTC-BĐ ngày 09/11/2016). Ngân hàng TMCP P đã giải ngân số tiền nêu trên và Công ty V đã nhận đủ tiền từ Ngân hàng theo Khế ước nhận nợ số 04/2016-OCB/KUNN-DN ngày 25/10/2016. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng giữa hai bên được thể hiện bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thương mại năm 2005, việc giao kết hợp đồng được dựa trên nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại; Hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016; Khế ước nhận nợ số 04/2016-OCB/KUNN-DN ngày 25/10/2016 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 04A/2016/HĐTC-BĐ ngày 09/11/2016 đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng P với bên vay là Công ty V; do đó việc giao kết trên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng P và Công ty V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 122, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005. Theo hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 thì hai bên đã thỏa thuận áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng một lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2). Trường hợp áp dụng gói ưu đãi lãi suất đối với khách hàng doanh nghiệp vay mua xe ô tô, mức lãi suất tối thiểu 8,5%/năm, từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2). Trong đó:

- Lãi suất cơ sở (1): bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCV công bố tại thời điểm tính lãi

- Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 4%/năm.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo bảng tính lãi có xác nhận của Ngân hàng P thì số tiền Công ty V còn nợ Ngân hàng P tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 3.014.276.852 đồng, trong đó nợ gốc là 2.011.958.000 đồng, nợ lãi là 1.002.318.852 đồng.

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[6] Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty V là ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Công ty không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, do Ngân hàng đã tự ý định giá, đấu giá tài sản thế chấp mà không thông báo cho Công ty biết. Tuy nhiên, theo các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, việc bán đấu giá tài sản thế chấp đã được thông báo công khai bằng Thông báo số 1190/18/TBĐG-NG ngày 11/12/2018 của Công ty CP đấu giá G và thông qua báo Thể thao và Văn hóa số ra ngày 18/12/2018.

[7] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P về việc Buộc Công ty TNHH MTV V trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 3.014.276.852 đồng, trong đó nợ gốc là 2.011.958.000 đồng, nợ lãi là 1.002.318.852 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo

hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/7/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

[8] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng P xin rút yêu cầu: Nếu Công ty TNHH MTV V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV V cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc rút yêu cầu của đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của Ngân hàng P.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng P được chấp nhận nên Công ty V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 122, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 04/2016/HĐTD-DN ngày 22/10/2016 tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 3.014.276.852 đồng, trong đó nợ gốc là 2.011.958.000 đồng, nợ lãi là 1.002.318.852 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/7/2020 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc: Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV V chịu 92.285.537 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 41.531.279 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0002695 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

4. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải